

CÁCH TRÌNH BÀY TÀI LIỆU THAM KHẢO THEO PHÂN LOẠI ÁN PHẨM (VANCOUVER STYLE)

Phạm Ngọc Tuyền

Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng

Trích dẫn tài liệu tham khảo thể hiện độ chuyên sâu và tính nghiêm túc trong nghiên cứu. Do vậy trích dẫn tài liệu tham khảo phải được trình bày đúng quy chuẩn. Trích dẫn tài liệu tham khảo được chia làm 2 dạng chính: trích dẫn trong bài (text) và danh mục tài liệu tham khảo (reference list). Danh mục tài liệu tham khảo được đặt cuối ấn phẩm, mỗi trích dẫn trong quá trình nghiên cứu phải tương ứng với danh mục nguồn tài liệu được liệt kê trong danh sách tài liệu tham khảo. Mọi ý kiến, đánh giá, kết luận mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong danh mục tài liệu tham khảo của ấn phẩm. Phải nêu rõ cả việc sử dụng những đề xuất hoặc kết quả của đồng tác giả. Nếu sử dụng tài liệu của người khác và của đồng tác giả (bảng biểu, hình vẽ, công thức, đồ thị, phương trình, ý tưởng...) thì phải chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu. Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch, kể cả tài liệu bằng tiếng Trung Quốc, Nhật... (đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm theo mỗi tài liệu).

Thông thường, tại Việt Nam, các nghiên cứu viên hay sử dụng kiểu trình bày tài liệu tham khảo theo kiểu Vancouver (còn gọi là “*hệ thống thứ tự trích dẫn*”) hơn là kiểu Harvard (còn gọi là hệ thống tác giả, năm). Trong nội dung bài viết này, chúng tôi xin giới thiệu cách trình bày tài liệu tham khảo theo phân loại ấn phẩm theo kiểu Vancouver (Vancouver style).

1. Sách

1.1. Sách in

Tác giả - Họ và tên; hoặc tên viết tắt đối với tác giả người nước ngoài; nhiều tác giả phân cách nhau bằng dấu phẩy(.); Tên sách: (Phiên bản, tập của cuốn sách nếu có); Nơi

xuất bản: Nhà xuất bản; Năm xuất bản: (Chương số, tên chương; số trang).

Ví dụ:

[1] Nguyễn Xuân Sinh, Lê Văn Lắm. Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học. Hà Nội: Nhà xuất bản TĐT; 2010.

[2] Hofmeyr GJ, Neilson JP, Alfirevic Z, Crowther CA, Gulmezoglu AM, Hodnett ED et al. A Cochrane pocketbook: Pregnancy and childbirth. Chichester, West Sussex, England: John Wiley & Sons Ltd; 2008.

[3] Simons NE, Menzies B, Matthews M. A Short Course in Soil and Rock Slope Engineering. London: Thomas Telford Publishing; 2001.

[4] A guide for women with early breast cancer. Sydney: National Breast Cancer; 2003.

1.2. Sách điện tử

Tác giả - Họ và tên; hoặc tên viết tắt đối với tác giả người nước ngoài; nhiều tác giả phân cách nhau bằng dấu phẩy(.). Tên sách. (Phiên bản, Tập của cuốn sách nếu có) [hình thức văn bản]. Nơi xuất bản: Nhà xuất bản; Năm xuất bản [ngày trích dẫn]. Có ở (Available from - đối với tên nước ngoài): tên của nguồn cung cấp.

Ví dụ:

[1] Phương Xuân Nhân, Hồ Anh Tuy. Lý thuyết mạch. Tập 2. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật; 2012 [trích dẫn ngày 13/7/2012]. Có ở: http://saharavn.com/sach-Ly-thuyetmac-htap2/index.php?page=1&sub=105&product_type=363&script=index&page_num=1&product=42169&flag1=1.

[2] Bartlett A. Breastwork: Rethinking breastfeeding [monograph online]. Sydney, NSW: University of New South Wales Press;

2005 [cited 2009 Nov 10]. Available from: NetLibrary.

[3] Simons NE, Menzies B, Matthews M. A Short Course in Soil and Rock Slope Engineering. London: Thomas Telford Publishing; 2001[cited 18 Jun 2008]. Available from: <http://www.myilibrary.com?ID=93941>.

1.3. Sách dịch

Tác giả - Họ và tên; hoặc tên viết tắt đối với tác giả người nước ngoài; nhiều tác giả phân cách nhau bằng dấu phẩy(.). Tên sách. (Phiên bản, Tập của cuốn sách nếu có) [Tên Người dịch]. Nơi xuất bản: Nhà xuất bản; Năm xuất bản.

Ví dụ:

[1] Diên Phong. 130 câu hỏi và trả lời về huấn luyện thể thao hiện đại [Nguyễn Thiết Tinh, Nguyễn Văn Trạch dịch]. Hà Nội: Nhà xuất bản TDTT; 1999.

[2] D. Harre, Học thuyết huấn luyện [Trương Anh Tuấn dịch]. Hà Nội: Nhà xuất bản TDTT; 2000.

2. Từ điển

Tác giả - Họ và tên; hoặc tên viết tắt đối với tác giả người nước ngoài; nhiều tác giả phân cách nhau bằng dấu phẩy(.). Tên từ điển. (Phiên bản/ Tập). Nơi xuất bản: Nhà xuất bản; Năm xuất bản. Từ loại/Mục; Số trang.

Ví dụ:

[1] Hoàng Phê. Từ điển Tiếng Việt. Hà Nội: Nhà xuất bản Từ điển bách khoa; 2010. Tập 4. Thể dục thể thao; trang 4015-17.

[2] Stedman's medical dictionary. 26th ed. Baltimore: Williams & Wilkins; 1995. Apraxia; p.119-20.

3. Luận văn, Luận án

Ví dụ:

[1] Hồ Đắc Sơn. Nâng cao hiệu quả hướng nghiệp của chương trình giáo dục thể chất cho sinh viên khoa giáo dục học [Luận án Tiến sĩ Giáo dục học]. Hà Nội: Viện Khoa học TDTT; 2004.

[2] Đồng Văn Triệu. Ứng dụng nhóm phương pháp dạy học môn lý luận và phương

pháp TDTT ở Trường Đại học TDTT [Luận án Tiến sĩ Giáo dục học]. Hà Nội: Viện Khoa học TDTT; 2008. Trang 232-45.

[3] Pahl KM. Preventing anxiety and promoting social and emotional strength in early childhood: an investigation of aetiological risk factors [PhD thesis]. St Lucia, Qld: University of Queensland; 2009 [cited 2010 Mar 24]. Available from: University of Queensland Library E-Reserve.

4. Báo cáo hội nghị, hội thảo

Ví dụ:

[1] Phạm Tuấn Hùng. Tập luyện TDTT và Chất lượng cuộc sống của cư dân đô thị Việt Nam. Kỷ yếu Hội nghị khoa học TDTT; 11/12/2012; Đại học TDTT Đà Nẵng. Trang: 115-28.

[2] Phạm Tuấn Hùng. Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu trong lĩnh vực thể thao khu vực Quảng Bình - Thừa Thiên Huế. Trình bày tại: Hội thảo Tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng trong lĩnh vực thể thao; 25-26/12/2012; Đại học TDTT Đà Nẵng. Trang: 107-25.

[3] Bengtsson S, Solheim BG. Enforcement of data protection, privacy and security in medical informatics. In: Lun KC, Degoulet P, Piemme TE, Reinhoff O, editors. MEDINFO 92. Proceedings of the 7th World Congress on Medical Informatics; 1992 Sep 6-10; Geneva, Switzerland. Amsterdam: North Holland; 1992. P. 1561-5.

[4] Bowden FJ, Fairley CK. Endemic STDs in the Northern Territory: estimations of effective rates of partner exchange. Paper presented at: The Scientific Meeting of the Royal Australian College of Physicians; 1996 June 24-25; Darwin, Australia.

5. Bài báo khoa học (Journal Article)

5.1. Bản in

Tác giả - Họ và tên; hoặc tên viết tắt đối với tác giả người nước ngoài; nhiều tác giả phân cách nhau bằng dấu phẩy(.). Tên bài báo. Tên tạp chí. Ngày xuất bản; Số tạp chí: trang.

Ví dụ:

[1] Dương Nghiệp Chí. Thuật ngữ thể dục thể thao và nội hàm. Tạp chí Khoa học thể thao. 9/2007; 3: 8-9.

[2] Snowdon J. Severe depression in old age. Medicine Today. 12/2002; 3(12): 40-47.

5.1. Bản điện tử

Tác giả - Họ và tên; hoặc tên viết tắt đối với tác giả người nước ngoài; nhiều tác giả phân cách nhau bằng dấu phẩy(.). Tên bài báo. Tên tạp chí. Ngày xuất bản[ngày trích dẫn]; Số tạp chí: trang. Có ở/Available from đối với tên nước ngoài: tên của nguồn cung cấp.

Ví dụ:

[1] Lemanek K. Adherence issues in the medical management of asthma. J Pediatr Psychol. 1990 [cited 2010 Apr 22];15(4): 437-58. Available from: <http://jpepsy.oxfordjournals.org/cgi/reprint/15/4/437>

6. Báo và tạp chí

Tác giả - Họ và tên; hoặc tên viết tắt đối với tác giả người nước ngoài (nếu có). Tên bài báo. Tên tờ báo/tạp chí. Ngày phát hành (:Mục/Chuyên mục/ Phần); Số báo/tạp chí: Số trang.

Ví dụ:

[1] Tuệ Nguyên. “Món nợ” lương giáo viên. Thanh niên. 26/12/2012: Thanh niên và giáo dục; 361(6213): Trang 8.

[2] Hoàng Thuỳ. Chỉ tiêu tuyển sinh ngành sư phạm bị giảm. VnExpress[Internet]. 29/12/2012[trích dẫn ngày 06/01/2013]: Xã

hội; Giáo dục: Trang 12. Có tại <http://vnexpress.net/gl/xahoi/giaoduc/2012/12/chi-tie-u-tuyen-sinh-nganh-su-pham-bi-giam/>.

[3] Sack K. With Medicaid cuts, doctors and patients drop out. The New York Times [Internet]. 2010 Mar 16 [cited 2010 Mar 16]; Health:A1. Available from: <http://www.nytimes.com/2010/03/16/health/policy/16medicaid.html?ref=health>.

6. Văn kiện Nhà nước, Chính phủ

Tác giả/Cơ quan ban hành (nếu có). Tên văn kiện. Nơi ban hành/xuất bản: Cơ quan ban hành/nhà xuất bản; Ngày ban hành/xuất bản. Tổng số trang. Số văn kiện.

Ví dụ:

[1] Quốc hội. Luật Thể dục, thể thao. Hà Nội; 29/11/2006. Số: 77/2006/QH11.

[2] Luật Thể dục, thể thao. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động; 2008.

[3] Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX). Chỉ thị về phát triển thể dục thể thao đến năm 2010. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng; 23/10/2002. Số 17-CT/TW.

[4] Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. Báo cáo điều chỉnh Luật Bảo hiểm năm 2010. Hà Nội: Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; 06/01/2011. 34 trang. Số 32/BHXH-CSYT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quy Định Trích Dẫn Tài Liệu Tham Khảo (2012). Bộ Giáo Dục và Đào Tạo. Truy cập tại <http://www.vnulib.edu.vn/wp-content/uploads/Trich-dan-tai-lieu-theo-BGD.pdf> (01-22-2016).
2. Andy Gillett (2015). Using English for Academic Purposes: A Guide for Students in Higher Education, Truy cập tại <http://www.uefap.com/writing/citation/citing.htm> (01-22-2016).
3. Vancouver Community College Library (2009). Vancouver Citation Style. Truy cập tại http://library.vcc.ca/downloads/VCC_VancouverStyleGuide.pdf (02-22-2016).
4. Robert Delaney (2010). MLA Handbook for Writers of Research Papers, 7th edition. Truy cập tại: <http://www2.liu.edu/cwis/cwp/library/workshop/citmla.htm> (02-22-2016).

THẺ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI TẠP CHÍ

1. Tạp chí Khoa học và Đào tạo thể thao đăng tải các công trình nghiên cứu, các bài báo tổng quan khoa học, các ý kiến trao đổi về học thuật có giá trị khoa học và thực tiễn trên lĩnh vực giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ thể dục thể thao chưa được công bố trên các tạp chí khoa học và báo in, Bài báo không được đăng, Ban biên tập không gửi lại bản thảo.

2. Bài báo được viết bằng tiếng Việt, dài không quá 10 trang giấy khổ A4, đánh máy vi tính trên Word, (bảng mã Unicode, font Times New Roman, cỡ chữ 12, định dạng lề trên 3,0 cm, lề dưới 2,5 cm, lề trái 3,0 cm, lề phải 2 cm, khoảng cách giữa các đoạn văn là 6pt; các công thức Toán học dùng MS Equation; số của công thức đánh phía bên phải), Hình vẽ rõ ràng, không quá 7×14 cm, được định dạng PNG, JPG, WMF, Tên hình vẽ đặt ở phía dưới, Tên bảng biểu đặt ở phía trên, Hình và bảng đều phải đánh số thứ tự.

3. Ở đầu bài báo có tiêu đề, phần tóm tắt bằng tiếng Việt, tiếng Anh (*mỗi phần tóm tắt không dài quá 150 từ, cần nêu bật được những nội dung chính, đóng góp mới của công trình*).

4. Nội dung bài báo gồm các phần chính: Đặt vấn đề, phương pháp nghiên cứu, nội dung nghiên cứu, kết luận và tài liệu tham khảo, Bài báo cần súc tích, sử dụng thuật ngữ và các kí hiệu thông dụng, nếu là thuật ngữ mới thì cần chú thích thuật ngữ xuất xứ; dùng đơn vị đo lường hợp pháp.

5. Danh mục Tài liệu tham khảo không quá 10 đơn vị, sắp xếp theo thứ tự ABC (*tên tác giả đối với tiếng Việt, họ tác giả đối với tiếng nước ngoài*).

6. Cách ghi trích dẫn: Các trích dẫn để trong dấu ngoặc kép, Sau mỗi trích dẫn cần ghi rõ số thứ tự của tài liệu tham khảo ở danh mục Tài liệu tham khảo được đặt trong ngoặc vuông, khi cần có cả số trang, Ví dụ: [1] hoặc [9, tr, 21-22].

7. Cuối bài ghi rõ thông tin của tác giả, nhóm tác giả: Học hàm, học vị, chức danh khoa học của tác giả, đơn vị công tác, địa chỉ liên hệ (điện thoại, E-mail), lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu của tác giả, lĩnh vực nghiên cứu của bài báo.

8. Tác giả gửi cho Ban biên tập: 01 file word bài báo nghiên cứu đến địa chỉ email: tapchikhdttt@gmail.com.

9. Nộp tiền đăng bài tạp chí theo tài khoản: Trường Đại học TDTT Đà Nẵng, Tài khoản số: 56010000071619 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Hải Vân.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Tạp chí Khoa học và Đào tạo thể thao, Trường Đại học TDTT Đà Nẵng

Số 44 Dũng Sĩ Thanh Khê, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

Email: tapchikhdttt@gmail.com, Điện thoại: 0236,3707188

Chi tiết liên hệ Thư ký tòa soạn:

- ThS. Huỳnh Việt Nam - DD: 0983,192085

- ThS. Nguyễn Thị Hải Vy - DD: 0996,997363